TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **379**/2026/HS-ST
Ngày: 15/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: *(Tại điểm cầu trung tâm):*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phí Văn Chân; Bà Nguyễn Thị Việt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Tuyết Nhi - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

- *Tại Điểm cầu thành phần:* Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại các Điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm: Phòng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội và Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 312/2026/TLST-HS ngày 14/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2026/QĐXXST-HS ngày 24/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội đối với Bị cáo:

Họ và tên: Nhữ Tuấn H; Sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Số 1/20/784 BĐ, phường HH, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 11/12; Dân tộc: K; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nhữ Mạnh T; Con bà: H Thị Minh T1; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Phạm Chi L; Bị cáo có 02 con *(Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021);*

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội;

(Bị cáo có mặt tại Điểm cầu thành phần);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:** Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/12/2025, qua ứng dụng giao hàng B, anh Đinh Văn D *(Sinh năm: 1976; HKTT: Tổ 1 phường HB, tỉnh PT, là lái xe công nghệ hãng B)* nhận được thông báo có 01 đơn hàng mới vận chuyển từ số 02 LY, phường HH, thành phố H đến Tòa nhà CT2 Khu đô thị NC, phường NĐ, thành phố H. Sau đó, anh D di chuyển theo chỉ dẫn đến địa chỉ để nhận hàng cần giao. Đến nơi, anh D gặp được Nhữ Tuấn

H điều khiển 01 xe máy đi đến và giao cho anh D 01 hộp đồ để vận chuyển. Nhận được hàng, anh D tiếp tục điều khiển xe máy đến Tòa nhà CT2 Khu đô thị NC, phường NĐ, thành phố H. Lúc này do nghi ngờ đơn hàng vận chuyển có vi phạm pháp luật, anh D đã đến Công an phường NĐ để trình báo.

Tại Công an phường NĐ, qua kiểm tra phát hiện trong đơn hàng anh D đem đi giao có 01 hộp giấy màu hồng, bên trong có 01 túi ni lông kích thước khoảng 12x7cm, bên trong chứa thảo mộc khô. Công an phường NĐ đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ và đã tiến hành rà soát Camera xác định địa điểm anh Đinh Văn D nhận hàng đi giao vào ngày 25/12/2025 tại số 02 LY, phường HH, thành phố H, phát hiện người giao hàng là Nhữ Tuấn H. Tổ công tác đã lập biên bản, dẫn giải đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 11/2025, Nhữ Tuấn H do có nhu cầu sử dụng ma túy Cần Sa nên đã lên mạng xã hội Facebook và liên hệ với 1 tài khoản Facebook tên nước ngoài (không nhớ tên tài khoản) để hỏi mua 10 gam Cần Sa với giá 3.000.000 đồng, thỏa thuận giao về địa chỉ nhà *(tại Số 1/20/784 BĐ, phường HH, thành phố H).* Khoảng 1 ngày sau, người bán ma túy nhắn H ra cửa nhận Cần Sa. Người giao ma túy là 1 người đàn ông đi xe máy đã giao cho H 01 hộp giấy, H sau đó trả cho người đàn ông 3.000.000 đồng tiền mặt rồi đem hộp giấy vừa nhận được lên tầng 3, mở ra thấy 01 túi ni lông bên trong chứa thảo mộc là ma túy Cần Sa. H cất giấu ma túy tại phòng để sử dụng dần. Đến ngày 25/12/2025, H nảy sinh ý định bán Cần Sa để lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu ghi vào mạng xã hội Facebook đăng bài bán ma túy Cần Sa với giá 1.000.000 đồng và để lại số điện thoại. Khoảng 14 giờ 48 phút cùng ngày, 01 nam thanh niên sử dụng số điện thoại gọi điện cho H hỏi mua ma túy và bảo Ship đến CT2A Khu đô thị NC, phường NĐ, thành phố H. H đồng ý và nhắn tin số tài khoản của Nhữ Tuấn H tại Ngân hàng Tcho người mua để chuyển khoản trước số tiền 1.000.000 đồng. Nhận được tiền, H cho ma túy Cần Sa vào 01 hộp giấy màu hồng rồi đặt ship qua ứng dụng B. Đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày 26/12/2025, khi H đi đến số 25 LY, phường HH, thành phố H thì bị Công an phường NĐ kiểm tra hành chính, H đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ của Nhữ Tuấn H: 01 điện thoại Iphone 15 Promax màu ghi, đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision; Tạm giữ của anh Đinh Văn D: 01 hộp giấy màu hồng bên trong 01 túi ni lông kích thước khoảng 12x7cm bên trong chứa thảo mộc khô;

Tại Kết luận giám định số: 124 ngày 04/01/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: *"Thảo mộc khô bên trong 01 túi ni*
lông là Cần Sa, khối tượng 1,960 gam."

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Nhữ Tuấn H, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Đối với người bán ma túy cho Nhữ Tuấn H *(như H khai)*, quá trình điều tra do H không nhớ được tài khoản Facebook, không biết nhân thân lai lịch của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không

có căn cứ để xác minh làm rõ. Đối với người mua ma túy của H sử dụng số điện thoại và sử dụng số tài khoản tại Ngân hàng T để chuyển tiền cho H, quá trình điều tra xác định: Số điện thoại là thuê bao trả trước, chưa xác định chủ sở hữu. Số tài khoản mang tên Bùi Xuân P *(Sinh năm 2000; HKTT: YD, YY, NĐ)*. Ông Bùi Văn T1 (bố đẻ của P) khai: Con trai tôi là Bùi Xuân P đang học tập và làm việc tại NB từ năm 2023 đến nay chưa về địa phương. Do H không rõ nhân thân lai lịch của người mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Đối với anh Đinh Văn D, quá trình điều tra xác định anh D là tài xế xe công nghệ hãng "B" được Nhữ Tuấn H thuê chuyển hàng. Anh D không biết việc H giấu ma tuý trong gói hàng chuyển đi nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phạm Chi L *(Sinh năm 1997; HKTT: BĐ, phường HH, thành phố H, là vợ của H)*. Do chị L không biết H mua bán ma túy nên ngày 05/3/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 8612/QĐ-CSMT, trả lại cho chị Phạm Chi L chiếc xe máy trên. Chị L đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số: 107/CT-VKSKV4 ngày 08/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố Bị cáo Nhữ Tuấn H về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025)*. Điều luật quy định như sau:

*"**Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm."

Tại phiên tòa: Bị cáo Nhữ Tuấn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố Bị cáo về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025)* là đúng với hành vi Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được sớm về với gia đình và làm công dân tốt cho xã hội.

Luận tội của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Nhữ Tuấn H và kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Nhữ Tuấn H về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025)* là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Bị cáo H trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Bị cáo Nhữ Tuấn H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín các mép có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng H1, cán bộ Công an Nguyễn Xuân T2 và Nhữ Tuấn H *(Phong bì niêm phong có đóng dấu của Công an);* Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (một) điện thoại Iphone 15 Promax màu ghi, máy đã qua sử dụng, là phương tiện phạm tội của Bị cáo H *(Tạm giữ của Bị cáo H);* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Bị cáo H nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 1.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu đồng)*, là tiền do Bị cáo phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo Nhữ Tuấn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 25/12/2025, tại số 02 LY, phường HH, thành phố H, Nhữ Tuấn H có hành vi tàng trữ trái phép 1,960 gam Cần Sa mục đích để bán. Bị cáo đã thuê anh Đinh Văn D *(lái xe công nghệ hãng B)* để vận chuyển đến Tòa nhà CT2 Khu đô thị NC, phường NĐ, thành phố H. Do nghi ngờ đơn hàng vận chuyển có vi phạm pháp luật, anh D đã đến Công an phường NĐ, thành phố H để trình báo. Công an phường NĐ đã kiểm tra phát hiện trong đơn hàng anh D vận chuyển đi giao có 01 hộp giấy màu hồng, bên trong có 01 túi ni lông kích thước khoảng 12x7cm, bên trong chứa thảo mộc khô, đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Nhữ Tuấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội:*"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025)*. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố Bị cáo Nhữ Tuấn H về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo Nhữ Tuấn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà Nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo H thực hiện hành vi: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với lỗi cố ý

trực tiếp, nhận thức rõ là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng Bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy Bị cáo H mua bán, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo H như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly Bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với mức hình phạt áp dụng Bị cáo Nhữ Tuấn H là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật
cấm tàng trữ được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín các mép có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng H1, cán bộ Công an Nguyễn Xuân T2 và Nhữ Tuấn H *(Phong bì niêm phong có đóng dấu của Công an);* Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (một) điện thoại Iphone 15 Promax màu ghi, máy đã qua sử dụng, là phương tiện phạm tội của Bị cáo H *(Tạm giữ của Bị cáo H);* Buộc Bị cáo Nhữ Tuấn H nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 1.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu đồng)* là tiền do Bị cáo phạm tội mà có, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025);*

Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Tuấn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo **Nhữ Tuấn H 03** *(Ba)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín các mép có chữ ký của giám định viên Nguyễn H H1, cán bộ Công an Nguyễn Xuân T2 và Nhữ Tuấn H *(Phong bì niêm phong có đóng dấu của Công an);* Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo Nhữ Tuấn H: 01 (một) điện thoại Iphone 15 Promax màu ghi, máy đã qua sử dụng *(Có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 411 ngày 28/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội);*

Buộc Bị cáo Nhữ Tuấn H nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 1.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một triệu đồng)* là tiền do Bị cáo phạm tội mà có.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 4 – H;
- VKSND TP.H;
- TAND TP.H;
- Công an TP.H;
- Phòng THADS Khu vực 4 – H;
- Bộ phận THAHS TAND KV4-H;
- Lưu HS, VP.